

# MARKET INSIGHTS REPORTS

31.07.2025

THỜI ĐIỂM KIẾM TIỀN DỄ DÀNG VỚI F0  
CÓ THỂ ĐÃ QUA ?



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Vẫn có chút khác biệt so với những lần giao dịch trước dù chưa rõ ràng*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Thuế quan đang tác động tới lạm phát Mỹ*  
*Các thỏa thuận thuế quan đang lần lượt công bố*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	368
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	169
Số cổ phiếu giảm giá	150
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	222
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	106
Số cổ phiếu giảm giá	71
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	45

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	400
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	169
Số cổ phiếu giảm giá	127
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	104

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	99,792.19	159,705.43	(59,913.24)
% KL toàn thị trường	5.88%	9.41%	
Giá trị	3,208,895	5,128,268	(1,919,374)
% GT toàn thị trường	7.39%	11.81%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,319.84	12,448.68	(8,128.84)
% KL toàn thị trường	5.88%	9.41%	
Giá trị	113,667	370,717	(257,050)
% GT toàn thị trường	2.69%	8.78%	

### UPCOM

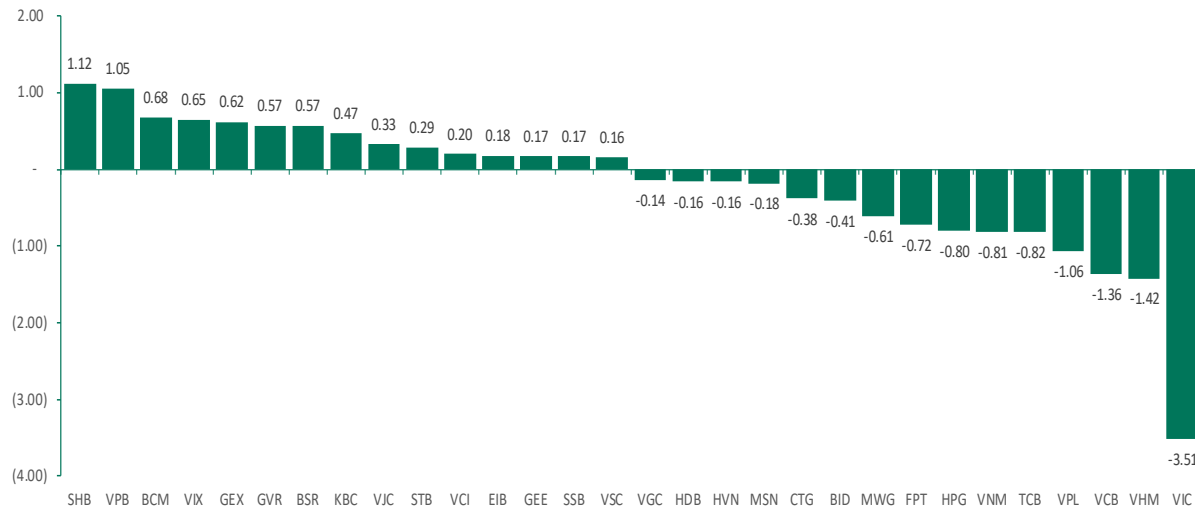
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,118.39	1,057.84	60.54
% KL toàn thị trường	1.05%	1.00%	
Giá trị	34,077	81,177	(47,100)
% GT toàn thị trường	2.50%	5.95%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	6,066,900	60,200	-700 (-1.15%)	10.94	2.35	5,501	503,012
2	VIC	5,664,700	105,500	-4,000 (-3.65%)	37.56	2.56	2,809	409,191
3	VHM	7,811,500	90,000	-1,500 (-1.64%)	12.79	1.60	7,039	369,667
4	BID	6,291,400	37,850	-250 (-0.66%)	9.53	1.63	3,972	265,759
5	CTG	19,391,700	45,900	-300 (-0.65%)	8.19	1.50	5,606	246,483
6	TCB	26,760,600	34,000	-500 (-1.45%)	11.06	1.48	3,075	240,205
7	VPB	55,195,800	25,800	550 (2.18%)	11.76	1.35	2,193	204,695
8	HPG	85,332,500	24,950	-450 (-1.77%)	12.58	1.35	1,984	191,503
9	MBB	24,970,800	27,450	50 (0.18%)	6.34	1.31	4,331	167,507
10	GAS	839,700	67,700	-200 (-0.29%)	14.76	2.47	4,587	158,599

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>-0.13%</b>	<b>+21.15%</b>	<b>1,603</b>
<b>Tài chính</b>	<b>+0.22%</b>	<b>+19.41%</b>	<b>103</b>
> Tổ chức tín dụng	+0.03%	+17.59%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.85%	+40.11%	61
> Bảo hiểm	-0.67%	+3.26%	13
<b>Bất động sản</b>	<b>-0.88%</b>	<b>+67.63%</b>	<b>131</b>
<b>Công nghiệp</b>	<b>+1.16%</b>	<b>+23.01%</b>	<b>403</b>
> Vận tải	+1.20%	+15.65%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.26%	+36.63%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.23%	+46.61%	54
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	<b>-0.95%</b>	<b>-5.78%</b>	<b>169</b>
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.98%	-5.79%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.06%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.23%	+4.29%	4
<b>Nguyên vật liệu</b>	<b>-0.15%</b>	<b>+11.23%</b>	<b>284</b>
<b>Tiện ích</b>	<b>+0.13%</b>	<b>+5.28%</b>	<b>154</b>
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	<b>-1.14%</b>	<b>+18.67%</b>	<b>188</b>
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.55%	+10.29%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-2.79%	+5.56%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+1.95%	+57.57%	73
> Xe và linh kiện	+0.03%	-6.21%	13
<b>Dịch vụ truyền thông</b>	<b>-1.41%</b>	<b>-19.22%</b>	<b>43</b>
> Dịch vụ viễn thông	-1.69%	-20.77%	18
> Truyền thông và giải trí	+3.09%	+12.75%	25
<b>Năng lượng</b>	<b>+1.17%</b>	<b>-10.58%</b>	<b>53</b>
<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>-1.58%</b>	<b>-20.13%</b>	<b>17</b>
> Phần mềm và dịch vụ	-1.66%	-20.45%	10
> Phần cứng và thiết bị	+5.24%	+31.35%	7
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	<b>+0.18%</b>	<b>+2.28%</b>	<b>58</b>
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.36%	+5.17%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-1.58%	-29.94%	11

## Thời điểm kiếm tiền dễ dàng với F0 có thể đã qua ?

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 5.11 điểm (- 0.34%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Phần cứng và thiết bị, truyền thông giải trí, thời trang và hàng lâu bền, dịch vụ tài chính, hàng hóa công nghiệp, vận tải, năng lượng, tiện ích, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như DLG, VEC, VNZ, YEG, VGT, MSH, TNG, NAG, EVE, VIX, SSI, VCI, SHS, VND, HCM, GEX, GEE, VCG, PC1, VEA, ACV, VJC, VSC, HHV, BSR, OIL, NT2, QTP, VPB, SHB, STB, EIB, ABB, NVB, TMT ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đóng cửa Break out kháng cự động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q2/2025, lợi nhuận gấp 23 lần so với cùng kỳ, đạt 148,95 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu là 42 - 48;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh trong sóng 3 là vùng giá 24;
- ✓ Q2/2025, MSH có lợi nhuận tăng 82,35% so với cùng kỳ, lãi 157,5 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) PC1 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Thị trường gần đây có trào lưu đầu cơ vào các cổ phiếu mà hệ sinh thái GEX nắm giữ cổ phần – Đây đang là hoạt động đầu cơ rất mạnh lúc này. Với các NĐT tham gia cần lưu ý quản trị rủi ro;
- ✓ Quý 2/2025, CTCP Tập Đoàn PC1 (HOSE: PC1) ghi nhận doanh thu thuần gần 2,935 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ. Doanh thu tài chính cũng đi lùi 11%, về còn gần 510 tỷ đồng. Các chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp giảm 10%, còn 368 tỷ đồng. Sau cùng, PC1 lãi ròng hơn 138 tỷ đồng, giảm 13%. Về cơ bản chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của PC1 vẫn chưa có nhiều khởi sắc;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(v) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 29 – 36;
- ✓ Q2/2025, VCG đạt hơn 308 tỷ đồng, tăng 54.2% svck;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(vi) VSC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VSC đang trong sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn với mục tiêu 30;
- ✓ VSC cuối Q2/2025 nắm giữ khoảng 1,400 tỷ danh mục đầu tư chứng khoán và theo dự đoán của chúng tôi về cơ bản là các cổ phiếu trong hệ sinh thái GEX như PET, GEX, VIX, EIB...;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

**(2) Dịch vụ viễn thông, phần mềm và dịch vụ, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bất động sản, thương mại hàng không thiết yếu, nguyên vật liệu...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, FPT, VNM, MSN, MCH, MML, DBC, BAF, HNG, VIC, VHM, KDH, PDR, MWG, DGW, PNJ, HPG, MSR, DCM, DPM, HSG, NKG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MSN đang hình thành sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 67 – 70;
- ✓ Hiện cổ phiếu cũng đang ở gần khu vực hỗ trợ MA(50) và MA(200) – Vùng hỗ trợ mạnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) DBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm- Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 30 – 32;
- ✓ Tập đoàn Dabaco Việt Nam (mã DBC) vừa công bố báo cáo tài chính quý 2/2025 với doanh thu thuần đạt 3.820 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ 2024. Biên lãi gộp được cải thiện đáng kể từ mức 13,5% cùng kỳ lên 21,6%. Lợi nhuận gộp tương ứng đạt 825 tỷ đồng, tăng gần 92% so với quý 2/2024;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Dark Cloud Cover”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

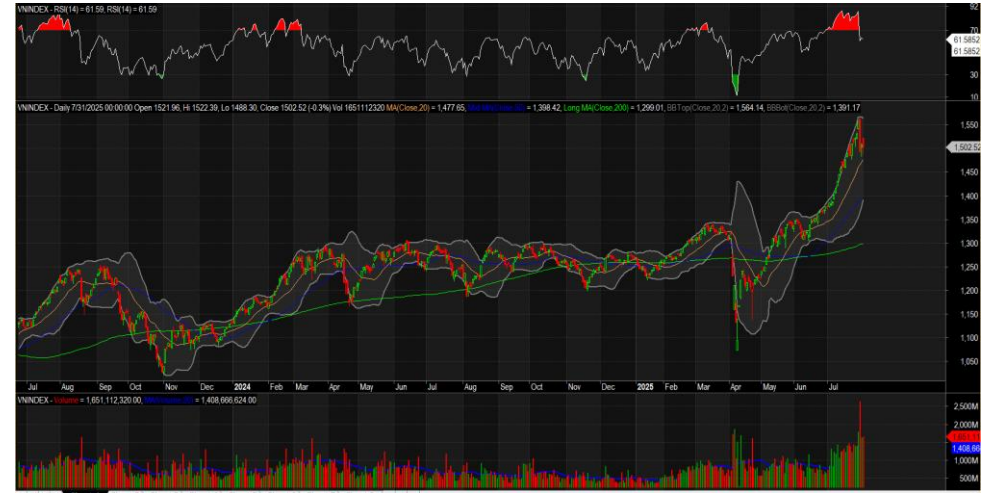
(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 2,245 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, HAH, NVL, HHS, DXG, VCI, BSR, EIB, NLG, PDR... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: CTG, VPB, FPT, HPG, KBC, VCB, MWG, IDC, STB, SHB... Trong 11 phiên giao dịch vừa qua, khối ngoại bán ròng 10 phiên với giá trị bán ròng vào khoảng 3,000 tỷ xấp xỉ 25% lượng mua ròng khi họ đẩy chỉ số vượt kháng cự 1,400 điểm.

(ii) VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay với cây nến đỏ. Nhìn một cách thận trọng chúng ta thấy rằng việc điều chỉnh của thị trường vẫn có thể chưa kết thúc mặc dù áp lực báo tháo đã không xuất hiện trong phiên hôm nay khi lượng hàng kỹ lục trao tay về tài khoản và nhiều cổ phiếu trong đó có mức lỗ từ 10 – 15%. Một vài điểm sáng trong phiên giao dịch hôm nay: (a) Nhóm đầu cơ cao như GEX, VSC, VIX... đều cho bán ở mức giá cao tương đương với việc đua trần trong phiên giao dịch ngày 29/07/2025 và điều này hàm ý những người mua sản trong phiên giao dịch ngày hôm đó đã có mức sinh lời trên 10%, (b) Chúng ta thấy sự phân hóa trong cách giao dịch khi các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt trong Q2/2025 như trường hợp ANV, VCG hoặc dự báo sẽ tích cực trong Q3/2025 như trường hợp HDC (Đã hoàn tất chuyển nhượng dự án Đại Dương Xanh), EVG (Doanh số bán hàng dự án Vân Đồn đã tăng thêm 500 tỷ)... đều đóng cửa tăng trần. Điều này có thể hàm ý thị trường có thể phân hóa trong giao dịch và giai đoạn khó khăn trong ngắn hạn có thể tạo đà bứt phá cho các nhóm cổ phiếu tiềm năng. Sự kiện này cũng có thể gợi ý thời kỳ mua gì cũng có ăn có thể kết thúc và chuyển sang giai đoạn khó kiếm tiền hơn với các NĐT F0.

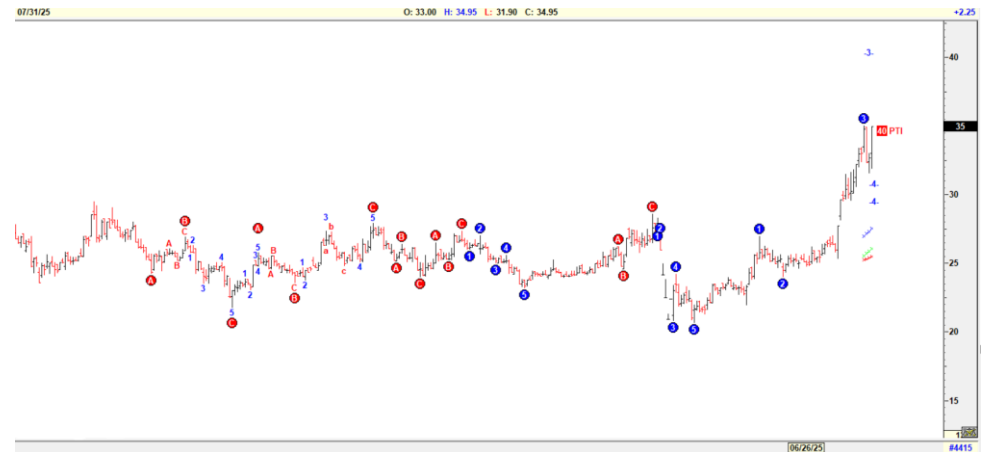
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SSI, VPB, MBB... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 54% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,550 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ HDC



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	574.23	571.52	576.95	NO	587.4	595.13	608.3	616.03	566.5	553.33	545.6	532.43
HNXINDEX	264.34	263.35	265.34	NO	268.52	270.69	274.87	277.04	262.17	257.99	255.82	251.64
UPIINDEX	105.87	105.91	105.83	YES	106.62	107.44	108.19	109.01	105.05	104.3	103.48	102.73
VN30	1619.88	1622.21	1617.55	NO	1637.59	1659.95	1677.66	1700.02	1597.52	1579.81	1557.45	1539.74
VNINDEX	1504.4	1505.34	1503.46	YES	1520.51	1538.49	1554.6	1572.58	1486.42	1470.31	1452.33	1436.22
VNXALL	2539.85	2539.63	2540.07	YES	2573.04	2605.78	2638.97	2671.71	2507.11	2473.92	2441.18	2407.99
VN30F1M	1610.63	1612.3	1608.97	NO	1628.27	1649.23	1666.87	1687.83	1589.67	1572.03	1551.07	1533.43
VN30F1Q	1607	1608.45	1605.55	YES	1622	1639.9	1654.9	1672.8	1589.1	1574.1	1556.2	1541.2
VN30F2M	1607.4	1609.6	1605.2	NO	1625.4	1647.8	1665.8	1688.2	1585	1567	1544.6	1526.6
VN30F2Q	1603.63	1606	1601.27	NO	1617.27	1635.63	1649.27	1667.63	1585.27	1571.63	1553.27	1539.63
BCM	71.43	71.3	71.57	NO	73.27	74.83	76.67	78.23	69.87	68.03	66.47	64.63
ACB	22.98	22.98	22.99	YES	23.27	23.53	23.82	24.08	22.72	22.43	22.17	21.88
BID	37.95	38	37.9	NO	38.4	38.95	39.4	39.95	37.4	36.95	36.4	35.95
BVH	49.53	49.67	49.39	NO	50.02	50.78	51.27	52.03	48.77	48.28	47.52	47.03
CTG	46.15	46.28	46.03	NO	47.25	48.6	49.7	51.05	44.8	43.7	42.35	41.25
FPT	104.9	105.35	104.45	NO	106	108	109.1	111.1	102.9	101.8	99.8	98.7
GAS	68.3	68.6	68	NO	69	70.3	71	72.3	67	66.3	65	64.3
GVR	30.23	30.3	30.17	NO	30.82	31.53	32.12	32.83	29.52	28.93	28.22	27.63
HDB	26.68	26.8	26.57	NO	27.42	28.38	29.12	30.08	25.72	24.98	24.02	23.28
HPG	25.1	25.17	25.03	NO	25.45	25.95	26.3	26.8	24.6	24.25	23.75	23.4
LPB	34.02	33.92	34.11	NO	34.68	35.17	35.83	36.32	33.53	32.87	32.38	31.72
MBB	27.4	27.38	27.42	YES	27.85	28.25	28.7	29.1	27	26.55	26.15	25.7
MSN	72.23	72.1	72.37	NO	73.67	74.83	76.27	77.43	71.07	69.63	68.47	67.03
MWG	66.1	66.5	65.7	NO	67	68.7	69.6	71.3	64.4	63.5	61.8	60.9
PLX	36.5	36.63	36.38	NO	36.85	37.45	37.8	38.4	35.9	35.55	34.95	34.6
SAB	47.85	47.95	47.75	NO	48.2	48.75	49.1	49.65	47.3	46.95	46.4	46.05
SSB	19.72	19.83	19.61	NO	19.93	20.37	20.58	21.02	19.28	19.07	18.63	18.42
SHB	17	16.9	17.1	NO	17.4	17.6	18	18.2	16.8	16.4	16.2	15.8
SSI	33.97	33.85	34.08	NO	34.83	35.47	36.33	36.97	33.33	32.47	31.83	30.97
STB	49.97	49.97	49.96	YES	50.68	51.42	52.13	52.87	49.23	48.52	47.78	47.07
TCB	34.27	34.4	34.13	NO	34.73	35.47	35.93	36.67	33.53	33.07	32.33	31.87
TPB	15.75	15.77	15.73	NO	16.05	16.4	16.7	17.05	15.4	15.1	14.75	14.45
VHM	89.9	89.85	89.95	YES	91.6	93.2	94.9	96.5	88.3	86.6	85	83.3
VCB	60.67	60.9	60.43	NO	61.23	62.27	62.83	63.87	59.63	59.07	58.03	57.47
VIB	19.45	19.48	19.42	NO	19.65	19.9	20.1	20.35	19.2	19	18.75	18.55
VIC	106.67	107.25	106.08	NO	108.33	111.17	112.83	115.67	103.83	102.17	99.33	97.67
VJC	119.57	118.75	120.38	NO	124.13	127.07	131.63	134.57	116.63	112.07	109.13	104.57
VPB	25.82	25.83	25.81	YES	26.08	26.37	26.63	26.92	25.53	25.27	24.98	24.72
VRE	28.02	27.97	28.06	NO	28.48	28.87	29.33	29.72	27.63	27.17	26.78	26.32
VNM	61.7	61.95	61.45	NO	63	64.8	66.1	67.9	59.9	58.6	56.8	55.5

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HHS	35,348,800	8,358,830	423	3.56
ABB	28,340,200	8,594,310	330	9.17
DLG	26,662,200	9,054,640	294	4.79
<b>KBC</b>	<b>25,721,500</b>	<b>6,067,390</b>	<b>423.93</b>	<b>6.75</b>
CTG	19,391,700	9,190,350	211	-0.65
HUT	13,267,300	4,103,110	323	9.7
<b>AAA</b>	<b>12,026,000</b>	<b>5,081,110</b>	<b>236.68</b>	<b>5.52</b>
EVG	8,546,500	3,693,170	231	6.88
IDC	6,345,800	2,601,010	244	2.71
<b>VGT</b>	<b>5,510,600</b>	<b>1,942,610</b>	<b>283.67</b>	<b>8.13</b>
VC2	2,995,500	1,363,600	220	9.88
TLH	2,752,600	1,029,530	267	6.84
JVC	2,713,400	724,720	374	-3.85
HAR	2,706,300	1,322,420	205	6.9
<b>DTD</b>	<b>2,466,200</b>	<b>1,100,020</b>	<b>224.2</b>	<b>5.76</b>
NAG	2,096,900	554,210	378	6.62
BCM	1,801,500	686,010	263	3.91
BVH	1,132,800	552,380	205	-0.61
VHE	994,700	248,980	400	8.33
<b>ADS</b>	<b>991,000</b>	<b>466,160</b>	<b>212.59</b>	<b>-5.64</b>
TLG	874,600	327,250	267	-2.21
TNH	861,600	422,410	204	-1.54
SJE	856,900	140,310	611	9.87
NO1	770,600	306,070	252	6.56
<b>BCC</b>	<b>690,000</b>	<b>319,010</b>	<b>216.29</b>	<b>7.23</b>
BWE	663,200	287,400	231	3.88
PSD	641,400	283,530	226	9.72
CMS	545,100	205,450	265	9.2
C47	456,200	163,150	280	6.93
HII	380,600	190,070	200	0.65
BIC	251,600	94,200	267	-3.4
CSC	223,800	93,120	240	1.79
THM	204,700	730	28,041	-9.09
SHN	188,900	43,740	432	5.66
SGT	186,900	75,090	249	4.14
BVL	128,900	52,970	243	12.55
PDB	125,800	24,590	512	8.62
ANT	117,700	32,340	364	-6.35
BSL	109,400	2,620	4,176	-1.96
BDT	109,200	49,000	223	2.56

- Lưu ý: ABB, HHS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Jul	VCG	Mua thêm	≤ 25	10% -20%	Chúng tôi ước VCG sẽ có mức lãi kỳ lục 4,500 tỷ trong Q3/2025

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.228 VND/USD, tăng tiếp 22 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.017 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.439 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.200 VND/USD, giảm 23 đồng so với phiên 29/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 70 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.450 VND/USD và 26.460 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục giảm 0,13 – 0,74 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,68%; 1W 4,37%; 2W 4,50% và 1M 4,87%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,31%; 1W 4,38%; 2W 4,42%, 1M 4,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên ở mức: 3Y 2,45%; 5Y 2,74%; 7Y 3,07%; 10Y 3,32%; 15Y 3,43%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày; 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày; 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, có 238,55 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 1.082,26 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày và 173,04 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 10.548,65 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 9.054,8 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 213.471,48 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 30/07, KBNN đấu thầu thành công 9.034 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 75%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 300 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được toàn bộ 8.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được 650 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y huy động được 84 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,75% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,29% (+0,01 đpt), 15Y là 3,40% (+0,03 đpt) và 30Y là 3,45% (không đổi).

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

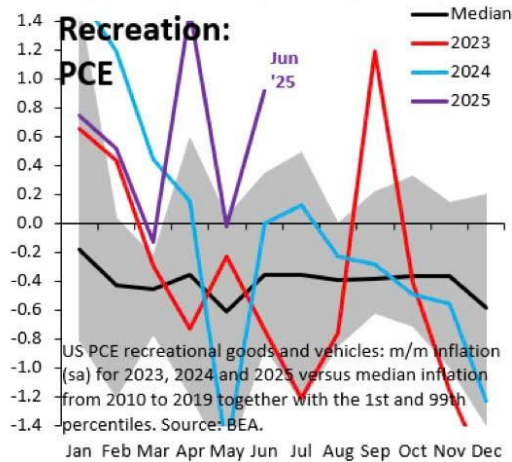
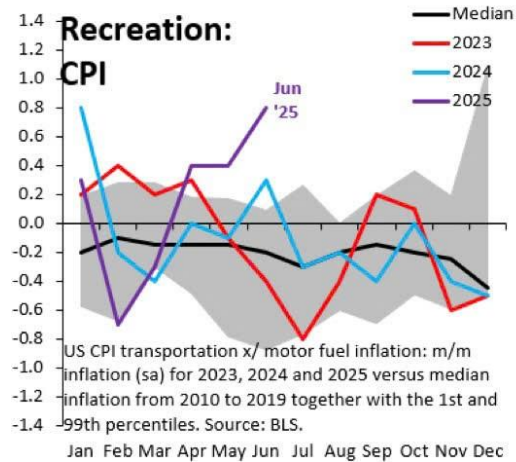
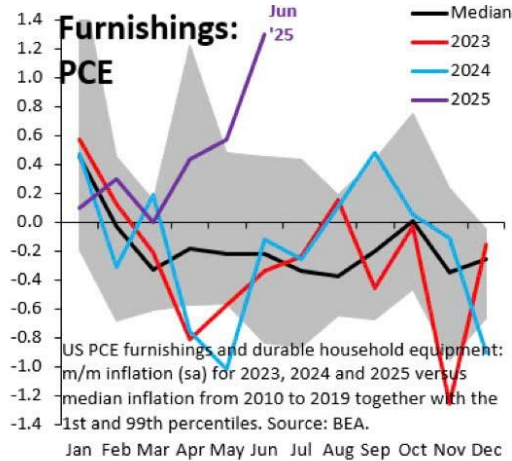
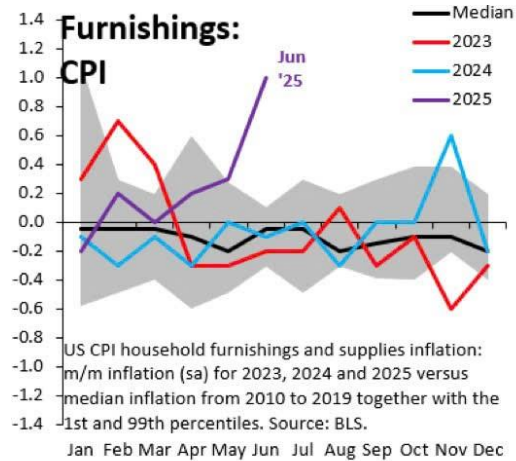
## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

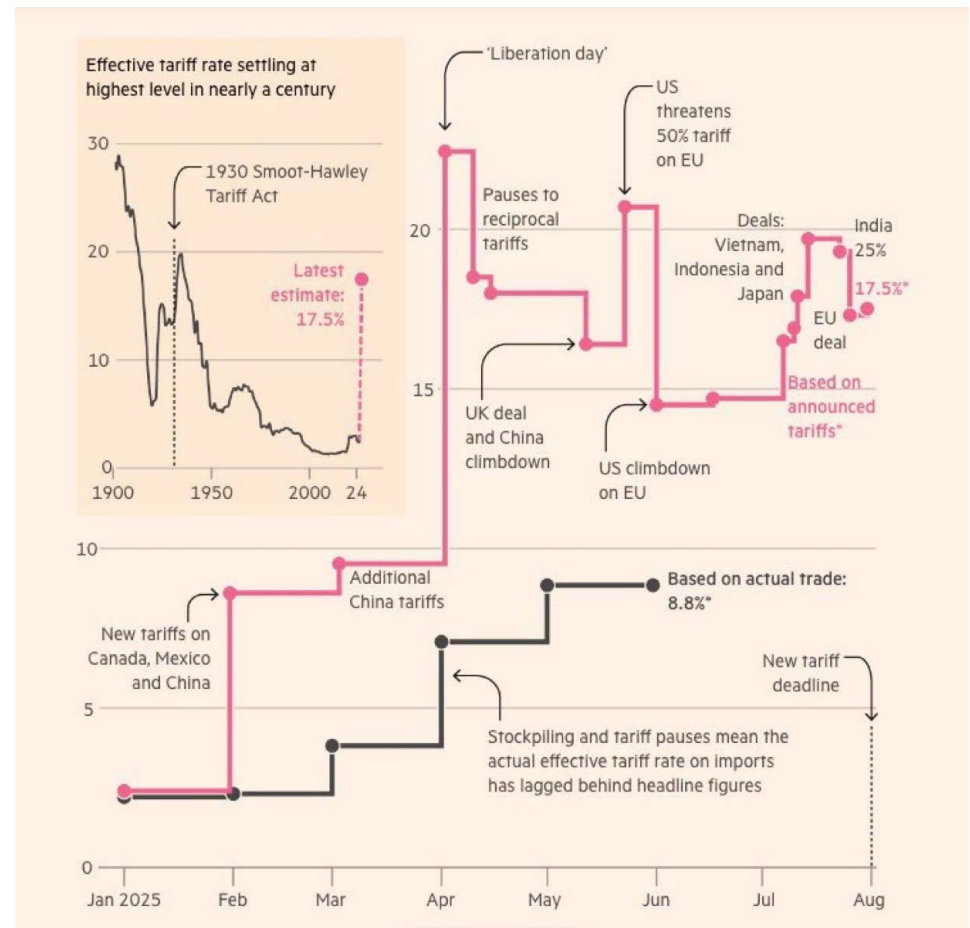


# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

## Thuế quan đang tác động tới lạm phát Mỹ



## Các thỏa thuận thuế quan đang lần lượt công bố





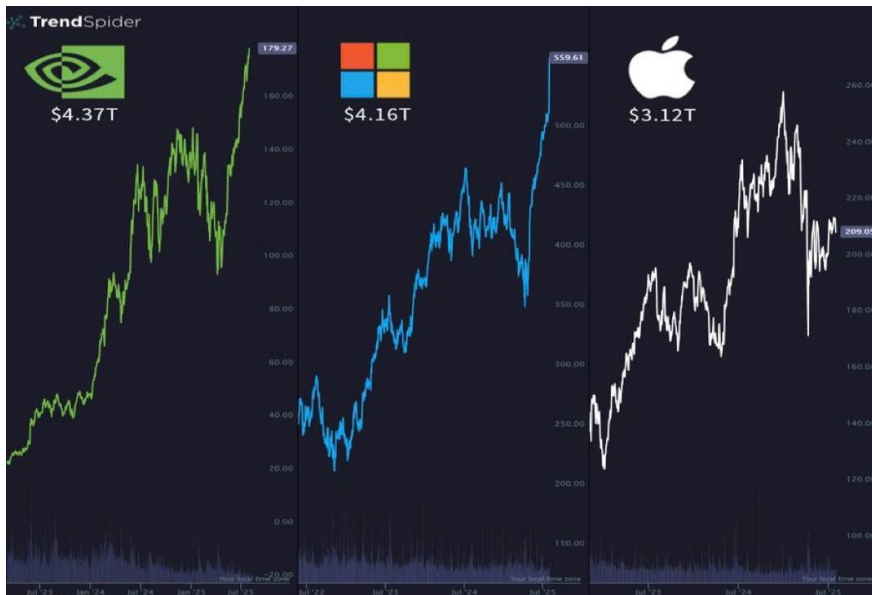
### Meta thiết lập mốc cao mọi thời đại ?



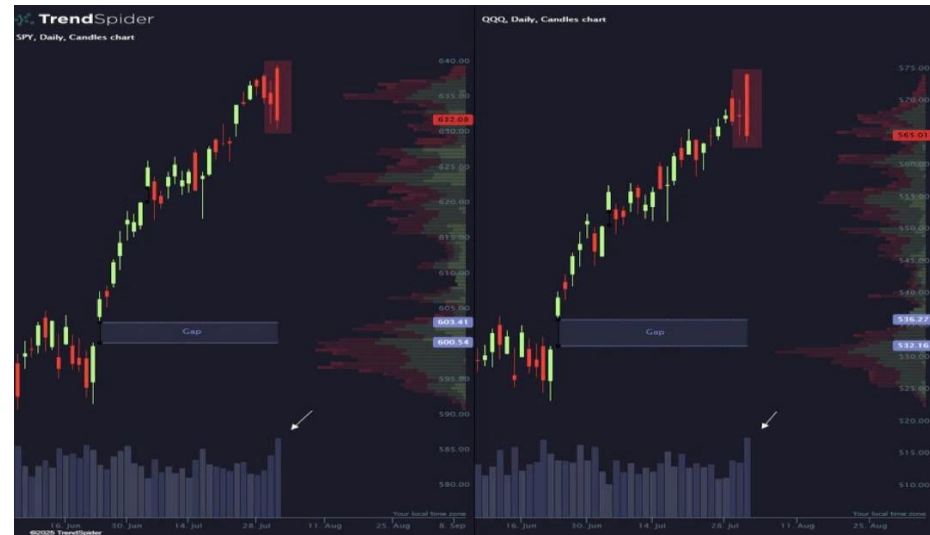
### Nhiều cổ phiếu xuất hiện mô hình Bearish Rising Wedge



### Bộ ba xe – pháo – mã của TTCK Mỹ



### Các chỉ số chính đang chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

